TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 22-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Bà Châu Thị Lệ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1997, tại: Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình C và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam ngày: 18/1/2024; (Có mặt).

Bị hại: Ông Lê Hữu S, sinh năm 1988; địa chỉ: B P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1988; địa chỉ: D Ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo: Luật sư Trịnh Văn H1 – Chi nhánh văn phòng L; Địa chỉ: F đường L tổ A, Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 05 phút, ngày 10/01/2024, Nguyễn Hoài N một mình điều khiển xe gắn máy Honda hiệu Airblade màu trắng đỏ, biển số 59N2-170.36 đến quán B, địa chỉ số B đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lê Hữu S làm chủ quán để ăn sáng.

Khi đến đây, N vào ngồi tại bàn thứ 3 từ ngoài vào, phía bên phải và gọi 01 tô bánh canh. Trong lúc ngồi chờ đồ ăn, N nhìn qua bàn bên phải thấy có chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu đang để trên bàn, không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thấy không có ai để ý chiếc điện thoại, N dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải của mình rồi đi ra ngoài nói với ông S là cứ làm đồ ăn để trên bàn N đi công việc sẽ quay lại. Rồi N đi ra lên xe gắn máy biển số 59N2-170.36 chạy về hướng ngã tư đường P - Q về phòng trọ lấy sim trong điện thoại vừa trộm được ra và mở mật khẩu điện thoại nhưng không được nên N cất giấu chiếc điện thoại trên bàn làm việc rồi tiếp tục đi công việc cá nhân của mình. Trong thời gian này, N chưa kịp mang điện thoại đi tiêu thụ thì thấy có tin nhắn của anh S nhắn yêu cầu trả điện thoại và kèm số điện thoại để liên hệ, nhưng N chưa biết trả lại bằng cách nào thì ngày 16/01/2024, Công an P, quận G phối hợp với Công an phường T, Quận A đến phòng trọ của N kiểm tra hành chính thì phát hiện chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max nêu trên nên mời N về trụ sở làm rõ vụ việc và Nguyễn Hoài N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục 30-38).

Sáng ngày 10/01/2024, sau khi bị mất điện thoại, ông S mua chiếc điện thoại khác và định vị thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max của ông S bị mất đang ở tại địa chỉ số A đường P, Tổ E, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã báo cho Công an P, quận G đến thu giữ tài sản. Đồng thời, tiến hành cho ông S nhận diện tài sản bị mất thì ông S nhận ra được chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu mà Công an thu giữ được tại phòng trọ của N chính là chiếc điện thoại do N lấy trộm tại quán của ông S (Bút lục 13 – 16).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận G xác định: giá trị chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/01/2024, có giá là 9.733.333 đồng.

Trích xuất camera tại địa chỉ số B đường P, Phường A, quận G xác định Nguyễn Hoài N là đối tượng điều khiển xe gắn máy Honda hiệu Airblade màu trắng đỏ (không rõ biển số) vào trong quán của ông S. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của ông S, N đã quay ra lấy xe rời đi khỏi hiện trường.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận G, Nguyễn Hoài N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu đã trả lại cho người bị hại.

- 01 (một) chiếc xe mô tô Honda hiệu Airblade màu trắng đỏ, biển số 59N2-170.36.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Hoài N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKS-QGV ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Hoài N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô Honda hiệu Airblade màu trắng đỏ, biển số 59N2-170.36.

Qua xác minh, chiếc xe mô tô trên có số máy: E0988170 và số khung: Y212652 nguyên thủy, chưa thay đổi. Chiếc xe trên do ông Huỳnh Quang T (Sinh năm: HKTT: 427A/17 Ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2015, ông T bán lại chiếc xe trên cho một người tên T1 thuê nhà trọ gần nhà ông T. Lúc bán giữa ông T và ông T1 không viết giấy tờ mua bán gì. Sau đó, ông T1 chuyển đi ở đâu ông T không rõ. Từ khi bán chiếc xe trên cho đến nay, ông T hoàn toàn không biết chiếc xe trên do ai là người sử dụng. Việc N sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản ông T hoàn toàn không biết. Nay ông T không thắc mắc và yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Qua làm việc, Nguyễn Hoài N khai chiếc xe trên là xe không có giấy tờ, do N mua trên mạng xã hội facebook của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Ngày 16.5.2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe nêu trên và đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập số 85/PNK ngày 16/4/2024. Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng nếu quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Luật sư bảo vệ:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phiên tòa: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đã trình bày lời khai, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Hoài N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 10/01/2024, Nguyễn Hoài N đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh rêu của ông Lê Hữu S, trị giá là 9.733.333 đồng tại địa chỉ số B đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi của Nguyễn Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị can là nguy hiểm cho xã hội nên phải bị truy tố ra trước pháp luật. Do đó, Cáo trạng số 195/CT-VKS-QGV, ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp ……

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Hữu S vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông Lê Hữu S đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, ông S không có yêu cầu gì khác, hiện không có thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô Honda hiệu Airblade màu trắng đỏ, biển số 59N2-170.36.

Qua xác minh, chiếc xe mô tô trên có số máy: E0988170 và số khung: Y212652 nguyên thủy, chưa thay đổi. Chiếc xe trên do ông Huỳnh Quang T (Sinh năm: HKTT: 427A/17 Ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2015, ông T bán lại chiếc xe trên cho một người tên T1 thuê nhà trọ gần nhà ông T. Lúc bán giữa ông T và ông T1 không viết giấy tờ mua bán gì. Sau đó, ông T1 chuyển đi ở đâu ông T không rõ. Từ khi bán chiếc xe trên cho đến nay, ông T hoàn toàn không biết chiếc xe trên do ai là người sử dụng. Việc N sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản ông T hoàn toàn không biết. Nay ông T không thắc mắc và yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Qua làm việc, Nguyễn Hoài N khai chiếc xe trên là xe không có giấy tờ, do N mua trên mạng xã hội facebook của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Ngày 16.5.2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe nêu trên và đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập số 85/PNK ngày 16/4/2024. Hội đồng quyết định tiếp tục đăng B1 chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng nếu quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Lời phát biểu bảo vệ của Luật sư là phù hợp nên hội đồng ghi nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở hữu 01 mô tô Honda hiệu Airblade màu trắng đỏ, biển số 59N2-170.36 số máy: E0988170 và số khung: Y212652 (đã qua sử dụng) trong thời hạn 06 tháng, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 53/PNK ngày 07/3/2024 của Công an quận G)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
-VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Nguyễn Hà Hải